

Số: 11/2026/QĐST-DS

An Giang, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2026/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Dương Minh P, sinh năm 1959; địa chỉ: số F, ấp H, xã V, tỉnh An Giang. Căn cước công dân số: 089059001024.

- Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1966; địa chỉ: số F, ấp H, xã V, tỉnh An Giang. Căn cước công dân số: 089166002069.

Bị đơn:

- Ông Võ Chí H, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ F, ấp C, xã C, tỉnh An Giang. Căn cước công dân số: 089081011852.

- Bà Phạm Kim H1, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ F, ấp C, xã C, tỉnh An Giang. Căn cước công dân số: 089180014455.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H1 có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Dương Minh P và bà Huỳnh Thị D số tiền 289.339.042 (hai trăm tám mươi chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng, trong đó:

- Tiền nợ gốc 259.992.000 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng);

- Tiền lãi 29.347.042 (hai mươi chín triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng (tính từ ngày 27/12/2024 đến ngày 13/02/2026).

Thời gian hoàn trả: Hoàn trả 01 (một) lần vào ngày 13/4/2026 (ngày mười ba tháng tư năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu).

Phương thức hoàn trả: Do các bên tự thỏa thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Minh P, bà Huỳnh Thị D và ông Võ Chí H, bà Phạm Kim H1 thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi Tòa án mở phiên tòa nên phải chịu 50% mức án phí theo quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuy nhiên, ông Võ Chí H, bà Phạm Kim H1 tự nguyện chịu 50 % mức án phí này với số tiền 7.233.476 (bảy triệu hai trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Dương Minh P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bà Huỳnh Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà D số tiền 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 151 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 15 – An Giang (1);
- Phòng THA Dân sự khu vực 15 – An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Tuấn